

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST

Ngày 27/09/2022

*“V/v Tranh chấp chia tài sản
sau khi ly hôn”.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Trường Giang và ông Vũ Mạnh Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quốc Chương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 192/2020/TLST-HNGĐ ngày 28/12/2020 về việc *“Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/8/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị L, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, thành phố N, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Hoàng Khắc H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ X, phường P, thành phố N, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Văn H1 – sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ P, phường P, thành phố N, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- Bà Hoàng Thị Qu, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ H, phường P, thành phố N, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/12/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Thị L trình bày:

Bà L và ông Hoàng Khắc H có đăng ký kết hôn ở Ủy ban nhân dân xã Quảng Thành (nay là phường Quảng Thành) vào năm 2000, đến năm 2011 do không hòa hợp nên bà L và ông H ly hôn theo quyết định số 53/2011/QĐ-HNGĐ ngày 18/11/2011.

Năm 1997, bà L có hơn 1ha đất nông nghiệp do chị gái Phan Thị S cho nhưng theo giấy tờ kê khai là khai phá khi chưa kết hôn với ông H. Ông H có một thửa đất diện tích khoảng 9.000m². Năm 2000, bà L đăng ký kết hôn với ông H thì các thửa đất trên vẫn chưa kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến khi về chung sống với ông H thì bà L và ông H cùng nhau sử dụng đất này nên bà cho là nhập vào tài sản chung của vợ chồng. Tại thửa đất 9.000m² hai vợ chồng đã cùng nhau sửa nhà tranh thành nhà gỗ lợp tôn và về ở đó một thời gian. Năm 2005, bà L có vay của mẹ đẻ số tiền 6.000.000 đồng để mua đất nông nghiệp (hiện bà L đang ở) cũng giáp với đất nông nghiệp mà chị gái bà L cho (đã khai ở trên). Năm 2006 bà L và ông H kê khai đền bù thuộc dự án thủy điện Đăk R'Tih và phần còn lại có một nửa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông Hoàng Khắc H diện tích khoảng hơn 7.000m² thuộc thôn Tân Hòa, xã Đăk R'Moan, phần này nhà nước thu hồi dự án thủy điện vào năm 2008.

Tại thời điểm đăng ký kết hôn đến khi ly hôn bà L và anh H không cùng khẩu với nhau. Bởi bà L và ông H đều thuộc xã Đăk R'Moan nên bà L và ông H cứ để vậy mà không nhập chung. Mặc khác giữa bà L và ông H do không có con chung nên cũng không làm gì liên quan đến sổ hộ khẩu nên không nhập chung.

Sau khi bị Nhà nước thu hồi năm 2008 hết 20.806m² (trong đó có một phần đất của 9.000m², một phần đất của thửa hơn 10.000m² và phần còn lại là thửa đất chung của vợ chồng), vợ chồng ông bà được bồi thường một khoản tiền (cụ thể bà không nhớ), vợ chồng ông bà lấy số tiền bồi thường mua đất tại thôn Tân H1, xã Đăk R'Moan hết hơn 260.000.000 đồng, đất này đứng tên bà L và ông H. Khi ly hôn, tài sản không thỏa thuận chia tại Tòa án và cũng không thỏa thuận bằng văn bản tại bất cứ cơ quan nào. Bà L và ông H chỉ thỏa thuận miệng với nhau. Ông H chia cho bà L 150.000.000 đồng. Đối với phần đất mặt đường tại thôn Tân H1, xã Đăk R'Moan (có nguồn gốc là dùng tiền bồi thường để mua). Còn phần đất thửa số 57, tờ bản đồ số 19, đất thuộc thôn Tân Lợi, xã Đăk R'Moan, bà L đã bán được 30.000.000 đồng và chia cho mỗi người 15.000.000 đồng.

Bà Phan Thị L được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 408 tờ bản đồ số 24, diện tích 2.748m² đất tọa lạc tại thôn Tân Hòa, xã Đăk R'Moan, thị xã Gia Nghĩa (thành phố Gia Nghĩa), tỉnh Đắk Nông và ông Hoàng Khắc H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 409, diện tích 2.987m² cùng địa chỉ thôn Tân H1, xã Đăk R'Moan, thị xã Gia Nghĩa (thành phố Gia Nghĩa), tỉnh Đắk Nông. Như vậy, tất cả các tài sản của ông H và bà L đều được chia đôi mỗi người một nửa. Tại thời điểm thỏa thuận chia tài sản giữa bà L với ông H thì đã có Quyết định cấp đất tái

định cư nhưng chưa có thông báo bàn giao lô đất. Đến ngày 11/6/2014 thì ông H mới nhận được Giấy mời số 165/GM-DaHC về bàn giao đất tái định cư ngoài thực địa, ông H không báo cho bà L về việc bốc thăm đất tái định cư. Sau này bà L mới biết ông H được cấp lô H15 và hiện đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Hoàng Khắc H tại Văn phòng đăng ký. Theo bà L thì thửa đất số H15 là tài sản chung của bà L và ông H chưa chia.

Nay bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án chia đôi thửa đất số H15, nếu ông H đã chuyển nhượng cho người khác thì bà L không đồng ý. Nếu ông H muốn lấy tiền thì bà đưa cho ông H 100 triệu đồng để bà L lấy lô H15.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Hoàng Khắc H trình bày:

Ông H xác nhận lời trình bày của bà L về thời gian đăng ký kết hôn và ly hôn. Về tài sản, năm 1999, ông H có nhận chuyển nhượng đất tại thôn Tân Lợi, xã Đăk R'Moan, diện tích khoảng 9.000m², trên đất có một căn nhà tranh lúc đó ông H ở cùng mẹ Hà Thị Hoãn và em gái Hoàng Thị Hợi. Năm 2000, ông H đăng ký kết hôn với bà L và sau đó bà L về ở cùng. Nhưng không ở được do nhà hư nên bà L và ông H ra ở rẫy của chị gái bà L ở thôn Tân Bình, xã Đăk R'Moan. Trước đó bà L có mua được 1ha rẫy còn nợ tiền là 5.000.000 đồng tại thôn Tân Hòa, xã Đăk R'Moan. Sau khi đăng ký kết hôn về chung sống ông H là người đứng ra trả số nợ tiền do bà L bỏ tiền ra mua. Sau khi đăng ký kết hôn với ông H thì ông H và bà L có mua thêm hơn 2ha rẫy tại thôn Tân Hòa, xã Đăk R'Moan. Thủy điện Đăk R'Tih thu hồi tài sản gồm có: Một phần thửa đất của ông H và một phần thửa đất của bà L. Khi đo đạc thu hồi bà L và ông H đang là vợ chồng. Khi ly hôn, bà L và ông H đã thỏa thuận chia các thửa đất khác, còn thửa đất tái định cư H15 không phải là tài sản chung của ông H và bà L mà là tài sản riêng đứng tên riêng một mình ông H.

Khi thỏa thuận ông H có nói với bà L là chọn lấy đất hay lấy tiền để ông H bán đi nhưng bà L không đồng ý cứ kéo dài, ông H đã bán cho ông Nguyễn Văn H1 với số tiền là 100.000.000 đồng. Ông H không cung cấp được chứng cứ để chứng minh có người làm chứng thể hiện tài sản ông có được riêng trước thời kỳ hôn nhân. Ông cho rằng Thủy điện thu hồi cũng chỉ đứng tên riêng một mình ông H. Ông H không có giấy tờ gì để chứng minh tài sản bị thu hồi là tài sản của riêng ông H vì khi đó đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông H không có ý kiến gì về tài sản khác, tài sản tái định cư là lô H15 là tài sản đứng tên riêng của ông H, ông H đã đồng ý cho bà L ½ tài sản này tại thời điểm cấp đất tái định cư, do đó ông H chỉ đồng ý đưa cho bà L số tiền là 50.000.000 đồng, ông H không đồng ý lấy lại đất đã chuyển nhượng cho ông H1. Hiện nay hồ sơ lô H15 hiện đang ở Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Gia Nghĩa, đứng tên ông Hoàng Khắc H. Do bà L khởi kiện nên ông H không lấy được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc bà L khởi kiện yêu cầu chia lô đất H15 thì ông không đồng ý.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H1 trình bày:
Ông H1 chỉ quen biết ông Hoàng Khắc H, vì ông H có chuyển nhượng cho ông lô đất

tái định cư H15 theo Quyết định cấp đất tái định cư số 1356/QĐ-UBND ngày 16/7/2013 tọa lạc tại thôn Tân H1, xã Đắc R'Moan, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Vào khoảng tháng 10/2020, tại Phòng Công chứng Nguyễn Thị Thu, địa chỉ đường 23/3, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Ông Hoàng Khắc H và vợ ông H (ông không nhớ tên) có chuyển nhượng tái định cư H15 theo Quyết định cấp đất tái định cư số 1356/QĐ-UBND ngày 16/7/2013 tọa lạc tại thôn Tân H1, xã Đắc R'Moan, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông với số tiền 120.000.000đ (*một trăm hai mươi triệu đồng*). Khi chuyển nhượng thì ông H1 mua theo quyết định cấp đất chứ thửa đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Hoàng Khắc H. Tại phòng công chứng Nguyễn Thị Thu, ông Hoàng Khắc H có làm hợp đồng ủy quyền cho ông H1 có nội dung là ông H1 được quyền chuyển nhượng cho người thứ ba. Ông H đã đi nộp thuế cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Hoàng Khắc H. Ngoài ra ông H và ông H1 còn lập giấy mua bán chỉ có điểm chỉ của vợ chồng người mua là ông Hoàng Khắc H, vợ ông H và họ cũng đã nhận đủ số tiền 120.000.000 đồng. Riêng giấy mua bán là giấy viết tay này không có chứng thực. Đối với yêu cầu chia tài sản của bà Phan Thị L ông không có ý kiến gì. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Hoàng Khắc H và hiện đang tạm giữ tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Gia Nghĩa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Qu trình bày: Bà Hoàng Thị Qu và ông Hoàng Khắc H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 29/10/2014 tại UBND xã Đắc R'Moan, thành phố Gia Nghĩa. Bà Hoàng Thị Qu không liên quan đến Lô đất tái định cư số H-15 tại khu tái định cư thủy điện Đắc R'Tih theo Quyết định về việc phê duyệt kết quả bốc thăm nhận đất tái định cư cho các hộ dân thuộc dự án thủy điện Đắc R'Tih số 1356/QĐ-UBND ngày 16/7/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa, vì đây là tài sản của ông Hoàng Khắc H có trước khi kết hôn. Ngày 07/11/2020, bà Hoàng Thị Qu có tên trong giấy giao nhận tiền, tuy nhiên chỉ có ông H ký bên nhận tiền. Bà Qu không ký nhận vì số tiền này là của ông H không liên quan đến bà Qu. Ngày 07/11/2020, bà Hoàng Thị Qu và ông Hoàng Khắc H có ký hợp đồng ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H1 quyết định toàn bộ thửa đất trên. Việc ký hợp đồng này do ông H1 yêu cầu có bà Hoàng Thị Qu ký tên vì thời điểm này bà Qu là vợ của ông H. Thực chất thửa đất trên không liên quan đến bà Qu. Bà Qu không yêu cầu gì về quyền lợi trong vụ án này chỉ đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bà L đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu chia cho bà 300.000.000 đồng tương ứng gần $\frac{1}{2}$ giá trị đất được định giá theo Chứng thư thẩm định giá. Ông H không chấp nhận yêu cầu của bà L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L đối với ông Hoàng Khắc H:

Lô đất tái định cư H-15, tờ bản đồ độc lập, diện tích 240m² thuộc khu tái định cư Thủy điện Đắc R'Tih, tọa lạc tại thôn Tân H1, xã Đắc R'Moan, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông có tứ cận như sau: Phía Đông giáp đất lưu không tại khu tái định cư, phía Tây giáp đường nhựa số 1, phía Nam giáp lô 16, phía Bắc giáp lô 14 là tài sản chung của ông Hoàng Khắc H và bà Phan Thị L chưa chia có giá trị theo chứng thư thẩm định giá là 661.200.000đ (*sáu trăm sáu mươi một triệu hai trăm nghìn đồng*).

Giao cho ông Hoàng Khắc H quyền sử dụng lô đất cư H-15, tờ bản đồ độc lập, diện tích 240m² thuộc khu tái định cư Thủy điện Đắc R'Tih, tọa lạc tại thôn Tân H1, xã Đắc R'Moan, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông có tứ cận như sau: Phía Đông giáp đất lưu không tại khu tái định cư, phía Tây giáp đường nhựa số 1, phía Nam giáp lô 16, phía Bắc giáp lô 14.

Buộc ông Hoàng Khắc H phải trả cho bà Phan Thị L số tiền 300.000.000 đồng (*ba trăm triệu đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết***: Nguyên đơn bà Phan Thị L có yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn nên Hội đồng xét xử xét thấy đây là quan hệ pháp luật “*Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn*”. Bị đơn ông Hoàng Khắc H hiện đang thường trú tại tổ dân phố 5, phường Nghĩa Phú, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L:*

[2.1] Bà L xác định lô H-15 cấp cho ông Hoàng Khắc H có nguồn gốc được cấp tái định cư khi thu hồi đất làm thủy điện Đắc R'Tih vào năm 2008. Diện tích đất thu hồi là 20.806m² đất có nguồn gốc là tài sản chung của bà L và ông H trong thời kỳ hôn nhân (*trong đó có một phần đất của thửa 9.000m², một phần đất của thửa hơn 10.000m² và phần còn lại là thửa đất chung của vợ chồng*). Trên đất thu hồi có một căn nhà gỗ lợp tôn là nhà chung của bà L, ông H, nhà được sửa lại khoảng năm 2002, khi bà L và ông H cưới nhau trên đất đã có nhà tranh đã bị dột nát không ở được nên vợ chồng ông bà cùng nhau sửa lại nhà gỗ lợp tôn. Tiền thu hồi đất được hơn 300.000.000 đồng vợ chồng bà L, ông H sử dụng đi mua đất tại thôn Tân H1, xã Đắc R'Moan, đất sau khi mua đứng tên bà L và ông H. Xét lời khai của bà L là phù hợp với lời khai của ông H tại phiên tòa, phù hợp với quá trình sử

dụng đất của ông H, bà L trong thời kỳ hôn nhân. Mặc dù không có văn bản thỏa thuận nhưng qua việc ông H bà L thỏa thuận chia tài sản khi ly hôn thì thấy rằng ông bà đã chia tài sản theo nguyên tắc chia đôi tài sản chung (BL 44, 45, 50, 51, 52).

[2.2] Theo ông H trình bày thì lô tái định cư H15 có nguồn gốc do nhà nước thu hồi đất làm thủy điện Đắc R'Tih, được kê khai từ năm 2006. Ông cho rằng đất thu hồi có nguồn gốc là tài sản riêng của ông trước thời kỳ hôn nhân. Trên đất có một căn nhà và ông đứng tên chủ hộ nên được cấp đất tái định cư. Sau khi kết hôn, ông H không nhập vào tài sản chung. Ông H không cung cấp được chứng cứ thể hiện lời khai này của ông H. Ông thừa nhận căn nhà trên đất là do ông H và bà L làm sau khi kết hôn. Mặc khác theo lời trình bày của bà L và ông H thể hiện ông H và bà L cùng nhau sử dụng các thửa đất có trước khi kết hôn và thửa đất sau khi kết hôn trong một thời gian dài từ năm 2000 đến năm 2006 Nhà nước đo đạc thu hồi.

[2.3] Hội đồng xét xử nhận thấy tại Biên bản lấy lời khai ngày 21 tháng 6 năm 2021 ông H khai *“thu một phần thửa của tôi và một phần của thửa đất của chị L. Khi đo đạc thu hồi tôi và chị L đã đăng ký kết hôn... Khi thỏa thuận tôi có nói với chị L là chọn lấy đất hay lấy tiền để tôi bán đi nhưng chị L không đồng ý cứ kéo dài nên tôi đã bán cho người khác tên H1 với số tiền là 100.000.000đ, ở tổ 8, phường Nghĩa Phú, thành Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông”*. Căn cứ vào hồ sơ thu hồi đất mà Tòa án thu thập được (BL 23-29) tại Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông có nội dung *“ 3. Số lô tái định cư: 12 lô, gồm có 10 lô tái định cư theo diện tích đất ở, nhà ở bị giải tỏa và 02 lô tái định cư theo diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi trên 1.000m²”*.

Bảng tổng hợp giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bổ sung có số thứ tự 3. Hoàng Khắc H, hạng mục lòng hồ 2.2 Đắc R'Moan, nhà cửa, vật kiến trúc:0. Đã thể hiện do thu hồi dự án lòng hồ thủy điện với số đất bị thu hồi trên 1.000m² (20.806m²) nên ông H, bà L mới được cấp đất tái định cư. Đối chiếu với lời khai của ông H, bà L thể hiện đất thu hồi là cả đất riêng của ông H, đất riêng của bà L và đất chung của ông bà trong thời kỳ hôn nhân. Mặc dù cả ông H và bà L đều xác định ông và bà không nhập khẩu cùng nhau trong thời kỳ hôn nhân nhưng cả ông H và bà L đều thừa nhận khi thu hồi đất thì ông H và bà L là vợ chồng. Ông H và bà L nhận tiền thu hồi và cùng nhau mua thửa đất khác, phần đất còn lại sau khi thu hồi ông H, bà L kê khai đứng tên chung. Do đó, cần khẳng định thửa đất H-15 là tài sản chung của ông H bà L trong thời kỳ hôn nhân chưa chia.

Theo Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình 2000, tài sản chung của vợ chồng được quy định như sau:

“ ...

Trong trường hợp không có căn cứ để chứng minh tài sản mà vợ, chồng đang có tranh chấp là tài sản riêng của mỗi bên thì tài sản đó được coi là tài sản chung.”

Kết quả xem xét thẩm định ngày 27/5/2021 xác định lô đất tái định cư H-15 tọa lạc tại thôn Tân H1, xã Đắc R'Moan, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông có tứ cận như sau: Phía Đông giáp đất lưu không tại khu tái định cư, phía Tây

giáp đường nhựa số 1, phía Nam giáp lô 16, phía Bắc giáp lô 14, trên thửa đất tái định cư H-15 không có tài sản gì. Theo kết quả định giá tài sản tranh chấp xác định giá trị thửa đất là 661.200.000 đồng. Theo công văn số 280/CNVPĐKĐĐ-TTLT ngày 28/7/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thể hiện lô H-15 chưa được cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Hoàng Khắc H (BL72).

Tại phiên tòa bà L đồng ý chỉ nhận 300.000.000 đồng và đồng ý để lại cho ông H số tiền 61.200.0000 đồng là tiền thuế, yêu cầu này của bà L là hoàn toàn phù hợp và có lợi cho phía ông H nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xác định: Lô đất tái định cư H-15 tọa lạc tại thôn Tân H1, xã Đắc R'Moan, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông có tứ cận như sau: Phía Đông giáp đất lưu không tại khu tái định cư, phía Tây giáp đường nhựa số 1, phía Nam giáp lô 16, phía Bắc giáp lô 14 là tài sản chung của ông Hoàng Khắc H và bà Phan Thị L chưa chia, tài sản có giá trị định giá là 661.200.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị L, buộc ông Hoàng Khắc H phải trả cho bà Phan Thị L số tiền 300.000.000 đồng (*ba trăm triệu đồng*).

Giao cho ông Hoàng Khắc H quyền sử dụng lô đất tái định cư H-15 tọa lạc tại thôn Tân H1, xã Đắc R'Moan, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông có tứ cận như sau: Phía Đông giáp đất lưu không tại khu tái định cư, phía Tây giáp đường nhựa số 1, phía Nam giáp lô 16, phía Bắc giáp lô 14.

Đối với ông Nguyễn Văn H1 là người mua bán viết tay với ông Hoàng Khắc H đối với tài sản tranh chấp. Quá trình giải quyết vụ án ông H1 không có yêu cầu độc lập, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Đối với bà Hoàng Thị Qu là vợ ông Hoàng Khắc H không liên quan đến tài sản tranh chấp. Quá trình giải quyết vụ án bà Qu không có yêu cầu độc lập, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4] **Về chi phí định giá và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:** Số tiền xem xét thẩm định tại chỗ là 2.800.000 đồng + tiền định giá tài sản là 7.119.000 đồng = 9.919.000 đồng. Bà Phan Thị L đã tạm ứng tổng số tiền 9.919.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của bà L được chấp nhận nên ông H phải chịu số tiền chi phí trên. Do đó, ông H cần trả cho bà L số tiền 9.919.000 đồng.

[5] **Về án phí:** Bà Phan Thị L phải nộp án phí đối với phần bà L được chia là $300.000.000đ \times 5\% = 15.000.000$ đồng (*mười lăm triệu đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 375.000đ (*ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002448 ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Bà Phan Thị L còn phải nộp 14.625.000đ (*mười bốn triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*); ông Hoàng

Khắc H phải nộp $361.200.000đ \times 5\% = 18.060.000$ đồng (*mười tám triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 157, 158, 165, 166, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L đối với ông Hoàng Khắc H:

Lô đất tái định cư H-15, tờ bản đồ độc lập, diện tích $240m^2$ thuộc khu tái định cư Thủy điện Đắc R'Tih, tọa lạc tại thôn Tân H1, xã Đắc R'Moan, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông có tứ cận như sau: Phía Đông giáp đất lưu không tại khu tái định cư, phía Tây giáp đường nhựa số 1, phía Nam giáp lô 16, phía Bắc giáp lô 14 là tài sản chung của ông Hoàng Khắc H và bà Phan Thị L chưa chia có giá trị định giá là $661.200.000đ$ (*sáu trăm sáu mươi một triệu hai trăm nghìn đồng*).

Giao cho ông Hoàng Khắc H quyền sử dụng lô đất tái định cư H-15, tờ bản đồ độc lập, diện tích $240m^2$ thuộc khu tái định cư Thủy điện Đắc R'Tih, tọa lạc tại thôn Tân H1, xã Đắc R'Moan, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông có tứ cận như sau: Phía Đông giáp đất lưu không tại khu tái định cư, phía Tây giáp đường nhựa số 1, phía Nam giáp lô 16, phía Bắc giáp lô 14.

Buộc ông Hoàng Khắc H phải trả cho bà Phan Thị L số tiền $300.000.000$ đồng (*ba trăm triệu đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Phan Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, Cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành án mà ông Hoàng Khắc H không trả số tiền $300.000.000$ đồng nêu trên thì phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Hoàng Khắc H phải trả cho bà Phan Thị L số tiền $9.919.000$ đồng (*chín triệu chín trăm mười chín nghìn đồng*).

3. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14:

Bà Phan Thị L phải nộp $15.000.000$ đồng (*mười lăm triệu đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền $375.000đ$ (*ba trăm bảy*

mười lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002448 ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, bà Phan Thị L còn phải nộp 14.625.000 đồng (*mười bốn triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*); ông Hoàng Khắc H phải nộp 18.060.000 đồng (*mười tám triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Yên